

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 7 năm 2025

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức*

*phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 13);*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 15);*

*Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025, nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1);*

*Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên.

### **I. Nguyên tắc phân bổ**

Thực hiện theo 02 Nghị quyết gồm: Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

### **II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

**1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên**

Điều chỉnh giảm 219.272 triệu đồng từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của

tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp).

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

## **2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên**

2.1. Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Dự án 06), đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn

Giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho 01 dự án khởi công mới với số tiền: 6.725 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương: 5.848 triệu đồng; ngân sách tỉnh đối ứng: 877 triệu đồng) từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các dự án không còn nhu cầu.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

2.2. Vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

Giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho 06 dự án (đã quyết toán và hoàn thành dự án trong năm 2025) với số tiền 11.502 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các dự án không còn nhu cầu.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

2.3. Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh

- Điều chỉnh giảm 219.272 triệu đồng từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp).

- Giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho 39 dự án với số tiền 52.868 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

2.4. Vốn xổ số kiến thiết:

Điều chỉnh, bổ sung tăng 7.653 triệu đồng, trong đó: điều chỉnh tăng 704 triệu đồng cho 01 dự án; bổ sung vốn 6.949 triệu đồng cho 14 xã thuộc huyện Phú Bình và huyện Đại Từ (trước khi sáp nhập tỉnh) đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

*(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2024, các văn bản pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

## Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN  
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT***(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	<b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN</b>	<b>969.755</b>	<b>219.272</b>	<b>0</b>	<b>750.483</b>	
	<i>Điều chỉnh giảm vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp)</i>	<i>969.755</i>	<i>219.272</i>		<i>750.483</i>	
1	Điều chỉnh giảm vốn dự phòng chưa phân bổ từ nguồn thu tiền sử dụng đất - cấp tỉnh điều hành	219.331	90.839		128.492	Tại mục V, phần B Phụ lục II, Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn
2	Điều chỉnh giảm vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất - cấp huyện điều hành	750.424	128.433		621.991	Tại phần B Phụ lục III, Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của HĐND tỉnh Bắc Kạn
-	<i>Thành phố Bắc Kạn</i>	<i>498.487</i>	<i>69.072</i>		<i>429.415</i>	Kế hoạch vốn sẽ được UBND tỉnh điều chỉnh về UBND các xã, phường mới (thẩm quyền đã được giao tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của
-	<i>Huyện Pác Nặm</i>	<i>19.396</i>	<i>9.117</i>		<i>10.279</i>	
-	<i>Huyện Ba Bể</i>	<i>94.959</i>	<i>27.200</i>		<i>67.759</i>	
-	<i>Huyện Bạch Thông</i>	<i>11.494</i>			<i>11.494</i>	
-	<i>Huyện Ngân Sơn</i>	<i>1.520</i>			<i>1.520</i>	

-	<i>Huyện Chợ Đồn</i>	<i>58.430</i>	<i>8.998</i>		<i>49.432</i>	HĐND tỉnh)
-	<i>Huyện Chợ Mới</i>	<i>46.361</i>	<i>9.008</i>		<i>37.353</i>	
-	<i>Huyện Na Rì</i>	<i>19.777</i>	<i>5.038</i>		<i>14.739</i>	

**Phụ lục II**

**ĐIỀU CHỈNH, GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 sau bổ sung, điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	
		Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng	Trong đó:		Tổng	Trong đó:		
				NSTW	NSDP tỉnh		NSTW	NSDP tỉnh		NSTW		NSDP tỉnh
	<b>DỰ ÁN 6</b>		6.725	5.848	877	7.774	6.756	1.018	6.725	5.848	877	
	<b>GIAO VỐN CHO DỰ ÁN</b>		6.725	5.848	877	7.774	6.756	1.018	6.725	5.848	877	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	6.725	5.848	877	7.774	6.756	1.018	6.725	5.848	877	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**Phụ lục III**

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>1.014.342</b>	<b>335.757</b>	<b>219.272</b>	<b>64.370</b>	<b>180.855</b>		
A	<b>NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG</b>		<b>470.994</b>	<b>50.067</b>	<b>199.891</b>	<b>35.553</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.502</b>	<b>11.502</b>		
	<b>GIAO VỐN CHO DỰ ÁN</b>											
*	<b>Quốc phòng</b>											
1	Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã năm 2020	Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	14.713		14.713	1.955	0		75	75	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Bố trí đề phù hợp giá trị quyết toán của dự án
*	<b>Văn hóa, thông tin</b>											

2	Quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 27/10/2017; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 20/01/2025	71.087		71.087	7.376	0		2.376	2.376	UBND phường Phan Đình Phùng	Bố trí đề phù hợp giá trị quyết toán của dự án
*	<b>Các hoạt động kinh tế</b>											
-	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>											
3	Khu nuôi nhốt cách ly, kiểm dịch động vật	Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 26/3/2012; Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	14.165	7.165	9.312	3.058	0		2.356	2.356	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Bố trí đề phù hợp giá trị quyết toán của dự án
4	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Chã, huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)	Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/10/2013; Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 22/12/2023; Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	147.241		57.600	14.522	0		1.051	1.051	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên	Bố trí đề phù hợp giá trị quyết toán của dự án

-	<b>Cấp nước, thoát nước</b>											
5	Dự án Cấp nước thị xã Sông Công	Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 16/6/2015; Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 18/11/2016	165.752		32.045	7.050	0		5.291	5.291	Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên	Bố trí đề phù hợp giá trị quyết toán của dự án
*	<b>Xã hội</b>											
6	Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 358/QĐ-HĐND ngày 30/10/20215; Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 08/11/2017; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 15/3/2023	58.036	42.902	15.134	1.592	0		353	353	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	Bố trí đề phù hợp giá trị quyết toán của dự án

B	<b>NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)</b>		<b>539.050</b>	<b>215.893</b>	<b>313.157</b>	<b>978.789</b>	<b>335.757</b>	<b>219.272</b>	<b>52.868</b>	<b>169.353</b>		
I	<b>Điều chỉnh giảm vốn kế hoạch</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>750.483</b>	<b>335.757</b>	<b>219.272</b>	<b>0</b>	<b>116.485</b>		
	<i>Điều chỉnh giảm vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp)</i>					750.483	335.757	219.272		116.485		
1.1	Điều chỉnh giảm vốn dự phòng chưa phân bổ từ nguồn thu tiền sử dụng đất - cấp tỉnh điều hành					128.492	95.360	90.839		4.521		Tại mục IV phần B, Phụ lục II, Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn
1.2	Điều chỉnh giảm vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất - cấp huyện điều hành					621.991	240.397	128.433		111.964		Tại phần B.2 Phụ lục II, Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh Bắc Kạn
-	<i>Thành phố Bắc Kạn</i>					429.415	156.600	69.072		87.528		
-	<i>Huyện Pác Nặm</i>					10.279	9.117	9.117		0		
-	<i>Huyện Ba Bể</i>					67.759	28.458	27.200		1.258		

-	Huyện Bạch Thông					11.494	2.907			2.907		
-	Huyện Ngân Sơn					1.520	90			90		
-	Huyện Chợ Đồn					49.432	10.530	8.998		1.532		
-	Huyện Chợ Mới					37.353	26.838	9.008		17.830		
-	Huyện Na Rì					14.739	5.857	5.038		819		
<b>II</b>	<b>GIAO VỐN CHO DỰ ÁN</b>		<b>539.050</b>	<b>215.893</b>	<b>313.157</b>	<b>228.306</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>52.868</b>	<b>52.868</b>		Trong đó: 38.868 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các dự án không còn nhu cầu; 14.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương (Chi đầu tư phát triển: Kinh phí mua xi măng chưa sử dụng hết) để bổ sung vốn đầu tư công năm 2025.
*	Văn hóa, thông tin											



3	Dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn Hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên, thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước	Quyết định số 1421/QĐ-BNN-KH ngày 07/4/2023; Quyết định số 2603/QĐ-BNN-TL ngày 29/6/2023; Quyết định số 2176/QĐ-BNNMT ngày 17/6/2025	165.293	128.372	36.921	36.921	0	23.141	23.141	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bổ trí vốn cho công tác đền bù giải phóng mặt bằng, đề kíp tiến độ dự án
-	<b>Du lịch</b>										
4	Đường du lịch ven hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc - Nam (3km đường + xây mới 2 cầu)	Quyết định số 360/QĐ-HDND ngày 30/10/2015; Quyết định số 2973a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 15/9/2021	123.000	87.521	35.479	23.243	0	14.338	14.338	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
*	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</b>										

5	Trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và một số cơ quan	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Quyết định số 3897/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	90.000	90.000	72.307	0	368	368	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
*	<b>Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật</b>									
-	<b>Dự án hoàn trả vốn vay, ứng từ các quỹ (*)</b>									
6	Xây dựng hạ tầng khu đô thị số 4 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 25/9/2017; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 05/11/2018	60.257	60.257	60.257	0	890	890	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	Bổ trí vốn để quyết toán dự án
*	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư</b>						<b>7.800</b>	<b>7.800</b>		
	<b>Giao thông</b>									

7	Đường du lịch Sông Công - Núi Cốc						0		170	170	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 493/QĐ-BQLDAGTNN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên
8	Xây dựng đường giao thông kết nối ĐT 270 với đường Cù Vân – Tân Thái (đoạn từ ngã ba Góc Mít đến đường giao thông khu dân cư xóm Bãi Bằng)						0		80	80	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 491/QĐ-BQLDAGTNN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên
9	Tuyến đường kết nối từ ĐT.267 đến ĐT.262						0		50	50	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 492/QĐ-BQLDAGTNN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên

10	Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m						0		160	160	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 474/QĐ-BQLDAGTNN ngày 28/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên
11	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh ĐT.270 đoạn từ Km8+090-Km14+100 (Ngã ba Cao Trãng vào Khu du lịch Hồ Núi Cốc)						0		160	160	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 476/QĐ-BQLDAGTNN ngày 28/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên
12	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.261 đoạn từ Km22+500 đến Km38+00, tỉnh Thái Nguyên						0		120	120	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 475/QĐ-BQLDAGTNN ngày 28/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên

13	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 266 (ĐT.266)						0		50	50	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 490/QĐ-BQLDAGTNN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên
14	Xây dựng tuyến đường kết nối đường cao tốc (CT.07) vào phường Bắc Kạn						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Quyết định số 38/QĐ-BQLDA ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc
15	Xây dựng các công trình vượt dòng thay thế các ngầm, tràn trên tỉnh lộ khu vực phía Bắc tỉnh Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Quyết định số 36/QĐ-BQLDA ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc

16	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 17						0		190	190	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 488/QĐ-BQLDAGTNN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên
17	Xây dựng đường gom, đường kết nối với CT.07						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Quyết định số 37/QĐ-BQLDA ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc
18	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 270 (đoạn từ nút giao Quang Trung - nút giao Tô Hữu)						0		50	50	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 489/QĐ-BQLDAGTNN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên

19	Dự án đường vành đai 5 - Hà Nội (đoạn từ cao tốc CT.07 - ĐT.261)						0		900	900	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 487/QĐ-BQLDAGTNN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên
-	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>											
20	Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên						0		1.470	1.470	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 494/QĐ-BQLDAGTNN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên
21	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông	Quyết định số 469/QĐ-BQLDAGTNN ngày 25/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh

											nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
-	<i>Y tế, dân số và gia đình</i>											
22	Dự án Xây dựng mới Nhà hợp khối làm việc, khám chữa bệnh và một số khoa lâm sàng, cận lâm sàng; hệ thống nhà Cầu; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện C						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 52/QĐ- DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên
23	Dự án Xây dựng mới Nhà hợp khối làm việc, khám chữa bệnh và một số khoa lâm sàng, cận lâm sàng; hệ thống nhà Cầu; khu tập ngoài trời và mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện Phục hồi chức năng						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 53/QĐ- DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

24	Dự án đầu tư Xây dựng mới Nhà điều trị nội trú; hệ thống nhà Cầu; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện Gang Thép						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 54/QĐ-DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên
-	<b>Khoa học và Công nghệ; Công nghệ thông tin</b>											
25	Dự án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên						0		200	200	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 60/QĐ-KHCN ngày 29/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ
-	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>											
26	Trường PTDTNT THPT số 3 Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 46/QĐ-DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

27	Trường PTDNT THPT số 5 Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 47/QĐ- DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên
28	Trường PTDNT THPT số 2 Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 49/QĐ- DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên
29	Trường THPT Đương Tự Minh						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 50/QĐ- DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

30	Trường THCS Phan Đình Phùng						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 51/QĐ-DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên
-	<i>Văn hóa, thông tin; Thể dục thể thao</i>											
31	Dự án Xây dựng Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 40/QĐ-DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên



37	Mở rộng, cải tạo khuôn viên và nhà C - Trụ sở Tỉnh ủy Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 42/QĐ-DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên
38	Xây dựng trụ Sở làm việc Sở Nông nghiệp và Môi trường						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 43/QĐ-DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên
39	Dự án Trụ sở và Trung tâm sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình của Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 44/QĐ-DADD&CN ngày 29/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

## Phụ lục IV

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**NGUỒN VỐN: XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

*(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao	Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: Vốn							
				NSF W	NSDP						
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>4.603</b>	<b>903</b>	<b>7.653</b>	<b>8.556</b>		
<b>A</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>					<b>4.603</b>	<b>903</b>	<b>704</b>	<b>1.607</b>		
1	Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Điem Thụy	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 ; Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 26/6/2024	4.603	0	4.603	4.603	903	704	1.607	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
<b>B</b>	<b>Hỗ trợ xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</b>					-	-	<b>6.949</b>	<b>6.949</b>	Nguồn vốn tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	
1	Xã Phú Bình						-	700	700	UBND xã Phú Bình	
2	Xã Điem Thụy						-	700	700	UBND xã Điem Thụy	
3	Xã Kha Sơn						-	700	700	UBND xã Kha Sơn	
4	Xã Tân Thành						-	700	700	UBND xã Tân Thành	
5	Xã Tân Khánh						-	700	700	UBND xã Tân Khánh	

6	Xã Phú Lạc						-	383	383	UBND xã Phú Lạc	Xã thuộc huyện Đại Từ trước khi sáp nhập tỉnh - huyện đăng ký đạt nông thôn mới nâng cao
7	Xã Đại Phúc						-	383	383	UBND xã Đại Phúc	
8	Xã An Khánh						-	383	383	UBND xã An Khánh	
9	Xã Đại Từ						-	383	383	UBND xã Đại Từ	
10	Xã Phú Thịnh						-	383	383	UBND xã Phú Thịnh	
11	Xã Phú Xuyên						-	383	383	UBND xã Phú Xuyên	
12	Xã Vạn Phú						-	383	383	UBND xã Vạn Phú	
13	Xã Quân Chu						-	384	384	UBND xã Quân Chu	
14	Xã La Bằng						-	384	384	UBND xã La Bằng	